

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ TAM KỲ
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: VĂN- SỬ-ĐỊA-CÔNG DÂN- NT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 9

I. Thông tin:

1. Tổ trưởng: Trần Thị Gái
2. Nhóm trưởng chuyên môn: Nguyễn Thị Thanh

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết theo TT	Bài/ Chủ đề	Mạch nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt (theo chương trình môn học)	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
1	1,2	Phong cách Hồ Chí Minh	- Phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và sinh hoạt	1.Kiến thức Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt. - Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. - Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể 2.Kỹ năng - Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. - Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, đời sống 3.Thái độ: Giáo dục lòng kính yêu, tự hào về Bác và học sinh có ý thức tu dưỡng học tập, rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại . 4. Năng lực, phẩm chất - Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ đúng phong cách, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, tạo lập được văn bản trình bày suy nghĩ về vấn đề trong tác phẩm. - Yêu nước, tự hào về lãnh tụ, trung thực, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hoàn thiện nhân cách. 5. Nội dung tích hợp, lồng ghép. - Tích hợp tư tưởng, đạo đức HCM: Lối sống giản dị, phong phú, tự tại (về đẹp trong phong cách lãnh tụ HCM: sự kết hợp hài hòa giữa truyền	Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

				thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, vĩ đại và bình dị, thanh cao và khiêm tốn...) - Lồng ghép giáo dục ANQP: Giới thiệu một số hình ảnh về chủ tịch HCM		
1	3	Các phương châm hội thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Phương châm về lượng - Phương châm về chất 	<p>1- Kiến thức Nội dung phương châm về lượng, phương châm về chất</p> <p>2-Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể. - Vận dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp. <p>3- Thái độ: Nhận biết đúng các phương châm trong hội thoại và sử dụng các phương châm trong hội thoại sao cho đúng.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học và hợp tác, sáng tạo - Học tập cách sử dụng ngôn ngữ trong sáng. - Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học trên lớp. - Dạy học theo nhóm. 	
1	4	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm văn bản thuyết minh - Các phương pháp thuyết minh - Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. 	<p>1- Kiến thức -Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh <p>2-Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh. -Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết bài văn thuyết minh <p>3- Thái độ: Giáo dục ý thức viết văn bản thuyết minh một cách sáng tạo.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học và hợp tác, có ý thức đưa một số biện pháp nghệ thuật vào văn thuyết minh. - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc sử dụng đúng ngôn ngữ của văn bản thuyết minh, có ý thức sử dụng các yếu tố nghệ thuật trong việc tạo lập văn bản nói và viết. <p>5. Lồng ghép bảo vệ môi trường: Liên hệ tác hại của ruồi</p>	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
1	5	Luyện tập sử dụng một số biện pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bài văn thuyết minh 	<p>1- Kiến thức -Cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dùng (cái quạt, cái bút, cái kéo...)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. <p>2-Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định yêu cầu của đề bài thuyết minh về một đồ dùng cụ thể. 	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh hoạt động cá nhân, 	

		nghệ thuật trong văn bản thuyết minh		<p>- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh (có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật) về một đồ dùng.</p> <p>3-Thái độ: Giáo dục ý thức viết văn cho học sinh.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học và hợp tác, có ý thức đưa một số biện pháp nghệ thuật vào văn thuyết minh.</p> <p>- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc sử dụng đúng ngôn ngữ của văn bản thuyết minh, có ý thức sử dụng các yếu tố nghệ thuật trong việc tạo lập văn bản nói và viết.</p>	<p>nhóm</p> <p>- Thực hành cá nhân</p>	
2	6,7	Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	<p>Nhiệm vụ cấp bách của toàn nhân loại là ngăn chặn nguy cơ , là đấu tranh cho một thế giới hòa bình .</p> <p>- Thấy được nghệ thuật nghị luận của tác giả qua văn bản</p>	<p>1- Kiến thức -Nhận thức được mối nguy hại khủng khiếp của việc hạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân.</p> <p>-Một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản</p> <p>-Hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản.</p> <p>2-Kĩ năng:</p> <p>Đọc - hiểu văn bản nhật dụng bàn luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình của nhân loại.</p> <p>3. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Tự học, tự tìm dẫn chứng, số liệu, biết hợp tác với các bạn trong nhóm để tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề. Phát triển năng lực ngôn ngữ đúng với phong cách văn nghị luận.</p> <p>- Học sinh có lòng yêu chuộng hòa bình và có ý thức giữ gìn nền hòa bình an ninh thế giới, căm ghét chiến tranh, sống khoan dung, nhân ái, có trách nhiệm.</p> <p>4. Nội dung tích hợp, lồng ghép</p> <p>- Lồng ghép GDQPAN: Lấy ví dụ về mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử</p>	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
2	8	Các phương châm hội thoại (tt)	<p>-Phương châm quan hệ</p> <p>-Phương châm cách thức</p> <p>- Phương châm lịch sự.</p>	<p>1-Kiến thức Nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự.</p> <p>2- Kĩ năng:</p> <p>- Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp.</p> <p>- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong một tình huống giao tiếp cụ thể.</p>	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	

				<p>- Giáo dục ý thức sử dụng phương châm hội thoại đúng hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>3. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học, tự tìm tòi, sáng tạo, học tập cách sử dụng ngôn ngữ trong sáng.</p> <p>- Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc.</p>		
2	9	Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	<p>-Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh</p>	<p>1-Kiến thức -Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật gây ấn tượng.</p> <p>-Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh: phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gọi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>- Quan sát các sự vật, hiện tượng.</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh.</p> <p>3- Thái độ: _Giáo dục ý thức viết văn thuyết minh một cách chính xác, khách quan, hấp dẫn, sinh động.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Học tập nghiêm túc. Có ý thức đưa một số biện pháp miêu tả vào văn thuyết minh.</p> <p>- Yêu thích văn chương.</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
2	10	Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	<p>Viết đoạn văn thuyết minh có yếu tố miêu tả</p>	<p>1-Kiến thức -Những yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh.</p> <p>-Vai trò của yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh.</p> <p>2- Kỹ năng: -Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn.</p> <p>-Có ý thức và sử dụng tốt yếu tố miêu tả trong việc tạo lập văn bản thuyết minh.</p> <p>3-Thái độ: Giáo dục cho hs ý thức viết văn thuyết minh đảm bảo tính khách quan nhưng cũng rất sinh động và hấp dẫn.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Học tập nghiêm túc. Có ý thức đưa một số biện pháp miêu tả vào văn thuyết minh.</p> <p>- Yêu thích văn chương.</p>	<p>-Tổ chức cho HS luyện tập trên lớp.</p>	
3	11 12	Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền	<p>-Thực trạng cuộc sống của trẻ em hiện nay, những thách</p>	<p>1-Kiến thức -Thực trạng cuộc sống trẻ em hiện nay, những thách thức, cơ hội và nhiệm vụ của chúng ta.</p> <p>-Những thể hiện của quan điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở VN.</p> <p>2-Kĩ năng:</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân,</p>	

		được bảo vệ và phát triển của trẻ em	thức, cơ hội và nhiệm vụ của chúng ta.	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao một bước kỹ năng đọc - hiểu một văn bản nhật dụng. - Học tập phương pháp tìm hiểu, phân tích trong tạo lập văn bản nhật dụng. - Tìm hiểu và biết được quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề được nêu trong văn bản. <p>3-Thái độ: - Giáo dục ý thức bảo vệ, chăm sóc thiếu niên nhi đồng ở mọi lĩnh vực.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực hợp tác, tìm và trao đổi thông tin, Năng lực ngôn ngữ thông qua hoạt động trao đổi, thảo luận. - HS có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của trẻ em, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, sống tự tin, nhân ái. 	nhóm	
3	13	Các phương châm hội thoại (tt)	<ul style="list-style-type: none"> -Mối quan hệ giữa PC hội thoại với tình huống giao tiếp. -Những trường hợp không tuân thủ PC hội thoại 	<p>1-Kiến thức -Mối quan hệ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp.</p> <p>-Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại.</p> <p>2-Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đúng phương châm hội thoại trong quá trình giao tiếp. - Hiểu đúng nguyên nhân của việc không tuân thủ các phương châm hội thoại. <p>3-Thái độ: Giáo dục ý thức khi sử dụng các phương châm hội thoại trong giao tiếp.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học và sáng tạo, hợp tác, năng lực ngôn ngữ thông qua hoạt động thảo luận tìm ra các biện pháp để giải quyết tình huống giao tiếp. - Có lòng yêu nước thông qua ý thức trân trọng và giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
3	14, 15,	Chuyện người con	- Vẻ đẹp và số phận	1-Kiến thức -Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì.	-Tổ chức hoạt động học tại	

4	16	gái Nam Xương	<p>người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến qua nhân vật Vũ Nương.</p> <p>-Nghệ thuật của tác phẩm</p>	<p>-Hiện thực về vẻ số phận của người phụ nữ VN dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ.</p> <p>-Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện.</p> <p>-Mối liên hệ giữa tác phẩm và truyện Vợ chàng Trương.</p> <p>2-Kĩ năng:</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để đọc - hiểu tác phẩm viết theo thể loại truyền kì.</p> <p>- Cảm nhận được những chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm tự sự có nguồn gốc dân gian.</p> <p>- Kể lại được truyện.</p> <p>3-Thái độ: Giáo dục tinh thần tôn trọng, yêu thương con người, nhất là phụ nữ. Đồng thời phê phán những bất công trong xã hội.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học và hợp tác qua việc chuẩn bị bài ở nhà, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực văn học qua việc cảm nhận vẻ đẹp nhân vật.</p> <p>- Có lòng nhân ái, bao dung với những số phận oan nghiệt của những người có số phận bất hạnh.</p>	<p>lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
4	17	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	<p>- Cách dẫn TT và lời dẫn trực tiếp.</p> <p>- Cách dẫn GT và lời dẫn GT.</p>	<p>1-Kiến thức -Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp.</p> <p>-Cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp.</p> <p>2-Kĩ năng:</p> <p>-Nhận ra được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.</p> <p>-Sử dụng được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong quá trình tạo lập văn bản.</p> <p>3. Thái độ: Giáo dục học sinh ý thức học tập.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Học sinh chăm chỉ, có trách nhiệm.</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
4	18	Sự phát triển của từ vựng	<p>-Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ.</p> <p>-Hai cách phát triển</p>	<p>1-Kiến thức -Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ</p> <p>-Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ</p> <p>2-Kĩ năng: -Nhận biết ý nghĩa của từ ngữ trong các cụm từ và trong văn bản.</p> <p>-Phân biệt các phương thức tạo nghĩa mới của từ ngữ với các phép tu từ</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân,</p>	

			<p>nghĩa của từ.</p> <p>ẩn dụ, hóa dụ.</p> <p>3-Thái độ: Giáo dục ý thức dùng từ tiếng Việt chính xác, linh hoạt, hiệu quả.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học.</p> <p>- HS chăm chỉ, có trách nhiệm.</p>	nhóm	
	19, 20	Hoàng Lê nhất thống chí (Hồi thứ 14)	<p>- Những nét chính về nhóm Ngô gia văn phái.</p> <p>- Phong trào Tây Sơn</p> <p>1-Kiến thức -Những hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô Gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung- Nguyễn Huệ.</p> <p>-Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi.</p> <p>-Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi.</p> <p>2-Kĩ năng: -Quan sát các sự việc được kể trong đoạn trích trên bản đồ.</p> <p>-Cảm nhận sức trỗi dậy kì diệu của tinh thần dân tộc, cảm quan hiện thực nhạy bén, cảm hứng yêu nước của tác giả trước những sự kiện lịch sử.</p> <p>-Liên hệ những nhân vật, sự kiện trong đoạn trích với những văn bản liên quan.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Thái độ trân trọng và tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và lòng biết ơn vị anh hùng dân tộc.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học.</p> <p>- HS chăm chỉ, có trách nhiệm, có lòng yêu nước thông qua lòng kính yêu, tự hào về vị anh hùng dân tộc và những chiến công hiển hách trong lịch sử dân tộc.</p> <p>5. Tích hợp giáo dục ANQP: Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
5	21				
5	22	Sự phát triển của từ vựng (tt)	<p>- Tạo từ ngữ mới</p> <p>-Mượn từ ngữ nước ngoài</p> <p>1-Kiến thức -Việc tạo từ ngữ mới.</p> <p>-Việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.</p> <p>2-Kĩ năng: -Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và từ ngữ mượn của tiếng nước ngoài.</p> <p>-Sử dụng từ ngữ mượn tiếng nước ngoài phù hợp.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Ý thức tự giác học tập, trau dồi vốn từ.</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	

				4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học. - HS chăm chỉ, có trách nhiệm.		
5	23	Luyện tập sự phát triển của từ vựng	- Tạo từ ngữ mới thông qua các bài tập thực hành	1-Kiến thức: Cung cấp kiến thức về một cách mở rộng vốn từ và chính xác hoá vốn từ. 2- Kỹ năng: Rèn kỹ năng mở rộng vốn từ và giải thích ý nghĩa của từ ngữ mới. 3-Thái độ: Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học. - HS chăm chỉ, có trách nhiệm.	-Tổ chức luyện tập trên lớp	KK HS tự học <i>Xung hô trong Hội thoại ; Trau dồi vốn từ</i>
5	24 25	Chủ đề: Nghệ thuật miêu tả nhân vật (5 bài) 1.Truyện Kiều của Nguyễn Du	-Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du. -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của TK -Những giá trị nội dung và nghệ thuật.	1-Kiến thức: -Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du. -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của Truyện Kiều. -Thê thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại. -Những giá trị nội dung, nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm Truyện Kiều. 2- Kỹ năng: -Đọc- hiểu một tác phẩm truyện thơ Nôm trong văn học trung đại. -Nhận ra những đặc điểm nổi bật về cuộc đời và sáng tác của một tác giả văn học trung đại. 3-Thái độ: -Tự hào về <i>Truyện Kiều</i> một kiệt tác của văn học dân tộc. - Tích cực học tập, yêu mến TG, TP 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: tự chủ và tự học, , giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ (ngôn ngữ truyện Kiều), năng lực văn học (hiểu giá trị của tác phẩm) - Phẩm chất: Yêu nước(yêu tiếng mẹ đẻ, yêu và tự hào về những sáng tác văn học đặc sắc của dân tộc, chăm chỉ, nhân ái (thương cảm với những con người tài hoa mà bạc mệnh), có trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
6	26 27	2. Chị em Thúy Kiều (CĐTH)	-Vẻ đẹp của hai chị em Thúy Kiều	1-Kiến thức: -Bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du trong miêu tả nhân vật.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp	

			<p>-Bút pháp NT tượng trung, ước lệ của ND.</p> <p>-Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du: ngợi ca vẻ đẹp, tài năng của con người qua một đoạn trích cụ thể.</p> <p>-Đọc- hiểu n\m\ột văn bản truyện thơ trong văn học trung đại.</p> <p>-Theo dõi diễn biến sự việc trong tác phẩm truyện.</p> <p>-Có ý thức liên hệ với v\à bản liên quan để tìm hiểu nhân vật.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>Đọc- hiểu một văn bản truyện thơ trong văn học trung đại.</p> <p>-Theo dõi diễn biến sự việc trong tác phẩm truyện.</p> <p>-Có ý thức liên hệ với văn bản liên quan để tìm hiểu nhân vật.</p> <p>-Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật cổ điển của Nguyễn Du trong văn bản.</p> <p>3. Thái độ: Giáo dục ý thức trân trọng vẻ đẹp con người.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự chủ và tự học, tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, văn học(học tập ngôn ngữ và nghệ thuật truyện Kiều),</p> <p>- Phẩm chất: Yêu tiếng việt qua ngôn ngữ truyện Kiều, có lòng nhân ái (ngợi ca vẻ đẹp của nhân vật)</p>	<p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
6	28 29	3. Kiều ở lầu Ngưng Bích (CĐTH)	<p>Tâm trạng cô đơn, buồn tủi, nhớ cha mẹ, người yêu của Kiều khi ở lầu Ngưng Bích.</p> <p>1-Kiến thức: -Nỗi bẽ bàng, buồn tủi, cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng.</p> <p>-Ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>-Bổ sung kiến thức đọc- hiểu văn bản truyện thơ trung đại.</p> <p>-Nhận ra và thấy được tác dụng của ngôn ngữ độc thoại, của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.</p> <p>-Phân tích tâm trạng nhân vật qua một đoạn trích trong tác phẩm Truyện Kiều.</p> <p>-Cảm nhận được sự cảm thông sâu sắc của Nguyễn Du đối với nhân vật trong truyện.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>Giáo dục ý thức đồng cảm, chia sẻ với những số phận bất hạnh trong xã hội.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự chủ và tự học, tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, văn học(học tập ngôn ngữ và nghệ thuật truyện Kiều),</p> <p>- Phẩm chất: Yêu tiếng việt qua ngôn ngữ truyện Kiều, có lòng nhân ái (biết quan tâm, yêu thương, cảm thông những số phận bất hạnh).</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	

6	30	4. Miêu tả trong văn bản tự sự (CĐTH)	Vai trò, tác dụng của yếu tố miêu tả trong VB tự sự.	1-Kiến thức: -Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một văn bản. -Vai trò, tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự. 2- Kỹ năng: -Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự. -Kết hợp kể chuyện với miêu tả khi làm một bài văn tự sự. 3. Năng lực và phẩm chất - Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học. - HS chăm chỉ, có trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm
7	31	5. Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự (CĐTH)	Nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm NV trong TPTS.	1- Kiến thức: -Nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong tác phẩm tự sự. -Tác dụng của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm và ngoại hình trong khi kể chuyện. 2- Kỹ năng: -Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự -Kết hợp kể chuyện với miêu tả nội tâm nhân vật khi làm bài văn tự sự. 3.Thái độ: Học tập tài năng miêu tả của N.Du 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực:tư duy sáng tạo, tự học và hợp tác, giải quyết tình huống, năng lực ngôn ngữvăn học - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, chăm chỉ, có trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm
7	32	Thuật ngữ	- Đặc điểm của thuật ngữ	1-Kiến thức: -Khái niệm thuật ngữ. -Những đặc điểm của thuật ngữ. 2- Kỹ năng: -Tìm hiểu ý nghĩa của thuật ngữ trong từ điển. -Sử dụng thuật ngữ trong quá trình đọc- hiểu và tạo lập văn bản khoa học, công nghệ. 3. Thái độ: Ý thức tự giác học tập, trau dồi vốn từ. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Tư duy sáng tạo, hgiiao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ. - Phẩm chất: Yêu và có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, chăm chỉ, có trách nhiệm	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm
7	33	Chương trình địa phương	Trong rừng loong boong	-1.Kiến thức:Nắm được vài nét về tác giả ,hoàn cảnh ra đời tác phẩm, nội dung tác phẩm: Vẻ đẹp của con người và vùng đất quê hương nét nghệ thuật đặc sắc : tự sự kết hợp với miêu tả . 2- Kỹ năng:	-Tổ chức học tập trên lớp

				3. Năng lực và phẩm chất - Năng lực tự học và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, văn học. - Phẩm chất yêu mến tự hòa về con người, vùng đất quê hương		
7	34 35,	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	- Tg NĐC - Nhân vật Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga - Nghệ thuật truyện thơ nôm đặc sắc của Nguyễn Đình Chiểu	1- Kiến thức: -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Khát vọng cứu người, giuở đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. 2- Kỹ năng: -đọc- hiểu một đoạn trích truyện thơ. -Nhận diện và hiểu được tác dụng của các từ địa phương Nam Bộ được sử dụng trong đoạn trích. -Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niệm đạo đức mà Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa trong đoạn trích. 3.Thái độ: Giáo dục cho HS học tập những nghĩa cử cao đẹp, trọng nghĩa khinh tài. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Tự chủ và tự học, tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, văn học(học tập ngôn ngữ và nghệ thuật truyện Kiều), - Phẩm chất: Yêu tiếng việt qua ngôn ngữ truyện Lục Vân Tiên, có lòng nhân ái (biết quan tâm, yêu thương, cảm thông những số phận bất hạnh).	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
8	36	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (tt)				KK HS tự đọc <i>Lục Vân Tiên gặp nạn</i>
8	37 38	Tổng kết về từ vựng (Từ đơn, từ phức,... Từ nhiều nghĩa)	- Khái niệm từ đơn, từ phức,... từ nhiều nghĩa	1- Kiến thức: Một số khái niệm liên quan đến từ vựng. 2- Kỹ năng: Cách sử dụng từ hiệu quả trong nói, viết, đọc- hiểu văn bản và tạo lập văn bản. 3.Thái độ: Yêu quý tiếng Việt và có ý thức sử dụng từ chính xác, hiệu quả. 4. Năng lực và phẩm chất -Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ, tự học, tự chủ...	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

				-- Phẩm chất: Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.		
8	39 40	Ôn tập giữa HKI	Các kiến thức về văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn đã học từ bài 1 đến bài 9	<p>1- Kiến thức: nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học từ bài 1 đến bài 9</p> <p>2- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản</p> <p>3.Thái độ: Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề.</p> <p>- Phẩm chất: Chăm chỉ, có trách nhiệm.</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
9	41 42	Kiểm tra giữa HKI	-Đánh giá kiến thức cơ bản của HS cả 3 phân môn. Khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài.	<p>1- Kiến thức:Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học từ bài 1 đến bài 9</p> <p>2- Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức và kỹ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới</p> <p>3.Thái độ: Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử</p> <p>3. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học...</p> <p>- Phẩm chất: Yêu văn chương, trung thực, có trách nhiệm..</p>	Tổ chức kiểm tra tập trung theo lịch của trường	
9	43, 44	Đồng chí	Hiện thực những năm đầu của cuộc kháng chiến chống TD Pháp. Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn làm nên sức mạnh tinh	<p>1- Kiến thức: -Một số hiểu biết về hiện thực những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta.</p> <p>-Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ trong bài thơ.</p> <p>-Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>-Đọc diễn cảm một bài thơ hiện đại.</p> <p>-Bao quát toàn bộ tác phẩm, thấy được mạch cảm xúc trong bài thơ.</p> <p>-Tìm hiểu một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, từ đó thấy được giá trị nghệ thuật của chúng trong bài thơ.</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

			thần của những người chiến sĩ trong bài thơ. Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ	<p>3.Thái độ: Giáo dục thái độ tự hào, mến yêu anh bộ đội cụ Hồ - những người đã viết nên những trang sử Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.</p> <p>-Phẩm chất: Có tình yêu với văn học, tự hào về cội nguồn, truyền thống của dân tộc, về anh bộ đội cụ Hồ thời chống Pháp.</p> <p>5. Nội lồng ghép:</p> <p><i>Giáo dục ANQP:</i> Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và TNXP trong chiến tranh</p>		
9	45	Tổng kết về từ vựng (Từ đồng âm.... Trường từ vựng)	Khái niệm từ đồng âm, từ đồng nghĩa, trường từ vựng... và cách sử dụng chúng..	<p>1- Kiến thức: Nắm khái niệm từ đồng âm, từ đồng nghĩa, trường từ vựng... và cách sử dụng chúng..</p> <p>2- Kỹ năng: Cách sử dụng hiệu quả trong nói, viết, đọc- hiểu VB và tạo lập VB.</p> <p>3.Thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất:</p> <p>- Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ, tự học, tự chủ...</p> <p>-Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
10	46 47	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Hiện thực kháng chiến chống Mĩ cứu nước được phản ánh trong TP. Vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe	<p>1- Kiến thức: -Những hiểu biết bước đầu về nhà thơ Phạm Tiến Duật. -Đặc điểm của thơ Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. -Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm; vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng,...của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc họa trong bài thơ.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>-Đọc- hiểu một bài thơ hiện đại. -Phân tích được vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn trong bài thơ. -Cảm nhận được giá trị của ngôn ngữ, hình ảnh độc đáo trong bài thơ</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

				<p>3.Thái độ: Thái độ kính yêu, tự hào về người chiến sĩ CM</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.</p> <p>- Phẩm chất: Có tình yêu với văn học, tự hào về cội nguồn, truyền thống của dân tộc, về anh bộ đội cụ Hồ thời chống Mỹ.</p> <p>5. Nội dung lồng ghép:</p> <p>Giáo dục ANQP: Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và TNXP trong chiến tranh</p>		
10	48	Nghị luận trong văn bản tự sự	<p>Yếu tố nghị luận trong VBTS. Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong VBTS. Tác dụng của các yếu tố NL trong VBTS.</p>	<p>1- Kiến thức: -Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. -Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. -Tác dụng của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.</p> <p>2- Kỹ năng: -Nghị luận trong khi làm văn tự sự. -Phân tích được các yếu tố nghị luận trong một văn bản tự sự cụ thể.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức sử dụng yếu tố nghị luận khi tạo lập văn bản tự sự.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự học và hợp tác, giao tiếp, ngôn ngữ</p> <p>- Phẩm chất: Có ý thức về việc khám phá yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. Yêu thích văn tự sự, yêu thích văn chương.</p>	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
10	49, 50	Tổng kết về từ vựng (sự phát triển của từ vựng,... Trau dồi vốn từ)	<p>Cách phát triển từ vựng TV. Khai thác các từ mượn, từ HV, thuật ngữ, biệt ngữ XH.</p>	<p>1- Kiến thức: - Cách phát triển từ vựng TV. Khai thác các từ mượn, từ HV, thuật ngữ, biệt ngữ XH</p> <p>2- Kỹ năng: Nhận diện các từ mượn, từ HV, thuật ngữ. Hiểu và sử dụng từ vựng chính xác trong giao tiếp và tạo lập VB</p> <p>3.Thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, tự học, tự chủ...</p> <p>-Phẩm chất: Trân trọng và giữ gìn</p>	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p>	
11	51, 52	Đoàn thuyền đánh cá	<p>Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời bài thơ. Những cảm xúc của nhà</p>	<p>1- Kiến thức: -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. -Những xúc cảm của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển. -Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng hình ảnh tráng lệ, lãng mạn</p> <p>2- Kỹ năng: -Đọc- hiểu một tác phẩm hiện đại. -Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong bài thơ.</p>	<p>Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p> <p>-</p>	

			thơ trước biên cả rộng lớn. NT ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ.	-Cảm nhận được cảm hứng về thiên nhiên và cuộc sống lao động của tác giả được đề cập trong tác phẩm. 3.Thái độ: Giáo dục tình yêu thiên nhiên, con người lao động. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học. - Phẩm chất: Có tình yêu với văn học, tự hào về truyền thống của dân tộc, khát khao khám phá thế giới.		
11	53	Trả bài kiểm tra giữa HKI	- Đánh giá lại kiến thức và kỹ năng thể hiện trong bài kiểm tra. - Thấy được những ưu điểm, hạn chế của HS	1- Kiến thức: Ôn lại các kiến thức và kỹ năng đã được kiểm tra 2- Kỹ năng: -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. --Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa 3.Thái độ: Giáo dục HS thói quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề. - Phẩm chất: Yêu thích văn chương, ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp	
11	54 ,55	Bếp lửa	Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hồn cảnh ra đời bài thơ. Những cảm xúc chân thành về người bà - Việc sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận trong tác phẩm trữ tình.	1- Kiến thức: -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. -Những xúc cảm chân thành của tác giả và hình ảnh người bà giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh. -Việc sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận trong tác phẩm trữ tình. 2- Kỹ năng: -Nhận diện, phân tích được các yếu tố miêu tả, tự sự, bình luận và biểu cảm trong bài thơ. -Liên hệ để thấy được nỗi nhớ về người bà trong hoàn cảnh tác giả đang ở xa Tổ quốc có mối liên hệ chặt chẽ với những tình cảm với quê hương, đất nước. 3.Thái độ: Bồi dưỡng lòng biết ơn, kính yêu ông bà. 4. Năng lực và phẩm chất -Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học. - Phẩm chất: Có tình yêu với văn học, tự hào về truyền thống của dân tộc, biết trân trọng tình cảm gia đình, hoàn thiện nhân cách bản thân.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	KKHS tự đọc <i>Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ</i>
12	56	Ánh	-Kỉ niệm về	1- Kiến thức: -Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của	-Tổ chức hoạt	

		trắng	<p>một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính.</p> <p>- Sự kết hợp giữa các yếu tố tự sự, nghị luận trong tác phẩm</p> <p>-Ngôn ngữ hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng</p>	<p>người lính.</p> <p>-Sự kết hợp các yếu tố tự sự, nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.</p> <p>-Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng.</p> <p>2- Kỹ năng: -Đọc- hiểu văn bản thơ được sáng tác sau năm 1945.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm thơ để cảm nhận một văn bản trữ tình hiện đại.</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục sự tri ân, truyền thống "<i>uống nước nhớ nguồn</i>".</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.</p> <p>- Phẩm chất: Có tình yêu với văn học, tự hào về truyền thống của dân tộc: yêu nước, chống giặc ngoại xâm; biết trân trọng quá khứ, hoàn thiện nhân cách bản thân.</p>	<p>động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
12	57	Tổng kết về từ vựng (Từ tượng thanh, từ tượng hình, một số phép tu từ từ vựng)	<p>Hệ thống kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa...Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ</p>	<p>1- Kiến thức: -các khái niệm từ tượng thanh, từ tượng hình; phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ.</p> <p>-Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>-Nhận diện từ tượng hình, từ tượng thanh.</p> <p>-Phân tích giá trị của từ tượng hình, từ tượng thanh trong văn bản.</p> <p>-Nhận diện các phép tu từ nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ trong một văn bản. Phân tích tác dụng của các phép tu từ trong văn bản cụ thể.</p> <p>3.Thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, tự học, tự chủ...</p> <p>- Phẩm chất: Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.</p>	<p>-Tổ chức luyện tập trên lớp</p>	

12	58	Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp)	Hệ thống kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa... Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ	<p>1- Kiến thức: Hệ thống kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa... Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong VBNT.</p> <p>2- Kỹ năng: Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ trong VB. Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.</p> <p>3. Thái độ: Giáo dục tình cảm gia đình bạn bè, đồng đội, quê hương, đất nước cho HS qua các đoạn trích từ các văn bản đã học.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, tự học, tự chủ...</p> <p>- Phẩm chất: Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.</p>	Tổ chức thực hành trên lớp	
12	59,60	Luyện Tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	Viết đoạn văn TS, các yếu tố NL	<p>1- Kiến thức: -Đoạn văn tự sự.</p> <p>-Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự.</p> <p>2- Kỹ năng: -Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận với độ dài trên 90 chữ.</p> <p>-Phân tích được tác dụng của yếu tố lập luận trong đoạn văn tự sự.</p> <p>3. Thái độ: Giáo dục lòng nhân ái thông qua nội dung các đoạn trích học.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, tự học, tự chủ...</p> <p>- Phẩm chất: Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, tự hào về tiếng Việt.</p>	Tổ chức thực hành trên lớp	
13	61	Chương trình địa phương Bài thơ Về thôn em	Tâm trạng của người con xa quê trong những ngày giáp tết. Nỗi nhớ quê quay quắt hồi thức quây về. Tự hào về vẻ đẹp của quê hương, con người xứ Quảng	<p>1. Kiến thức : HS cảm nhận được tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của những người con Quảng Nam xa xứ; sự tinh tế của tác giả trong việc đã chọn lọc để đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam.</p> <p>- Nhận biết được những hình ảnh, địa danh, những câu ca dao và những đặc sản, sản vật của xứ Quảng.</p> <p>2. Năng lực :</p> <p>* Năng lực chung : Năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ ...</p> <p>* Năng lực chuyên biệt : Năng lực đọc –hiểu văn bản. Cảm nhận được ngôn từ, hình ảnh thơ....</p> <p>3. Phẩm chất :- Yêu quê hương Quảng Nam và cảm thông với nỗi lòng của những kẻ tha hương</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
13	62,63,	Làng	Tình yêu làng, yêu	- Kiến thức: -Nhân vật, sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại.	Tổ chức hoạt động học tại	

	64		<p>nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - chống Pháp. - Đặc sắc nghệ thuật của tp 	<p>-Đổi thoại, đọc thoại và độc thoại nội tâm; sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại.</p> <p>-tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>2- Kỹ năng: -Đọc- hiểu văn bản truyện Việt Nam hiện đại được sang tác trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>1- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm truyện để cảm nhận một văn bản tự sự hiện đại.</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục tình yêu quê hương , đất nước.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học. -Phẩm chất: Có tinh thần yêu nước, nhân cách sống đẹp, tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. 	<p>lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
13	65	Chương trình địa phương phần tiếng Việt	<p>Từ ngữ địa phương</p>	<p>1- Kiến thức: -Từ ngữ địa phương chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất,...</p> <p>-Sự khác biệt giữa các từ ngữ địa phương.</p> <p>2- Kỹ năng: -Nhận biết một số từ ngữ thuộc các phương ngữ khác nhau.</p> <p>-Phân tích tác dụng của việc sử dụng phương ngữ trong một số văn bản.</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục HS tránh thái độ cực đoan, bảo thủ coi phương ngữ nơi mình sinh sống là hay nhất, đúng nhất.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập nghiêm túc. Có ý thức khám phá ngôn ngữ địa phương. - Yêu thích tiếng Việt, trân trọng ngôn ngữ dân tộc. 	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
14	66 67	Đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự	<p>-Đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của việc sử dụng đổi thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm 	<p>1- Kiến thức: -Đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.</p> <p>-Tác dụng của việc sử dụng đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.</p> <p>2- Kỹ năng: -Phân biệt được đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.</p> <p>-Phân tích được vai trò của đổi thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục tính nhân văn qua tính cách nhân vật ở các đoạn trích học.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn 	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	

			thoại nội tâm trong văn bản tự sự.	học... - Phẩm chất: Yêu văn tự sự, chăm chỉ, có trách nhiệm, . Có ý thức đưa yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm vào văn tự sự.		
14	68 69	Luyện nói: tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm	-Tự sự nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. - Tác dụng của việc sử dụng tự sự nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện.	1- Kiến thức: -Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. -Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. 2- Kỹ năng: Nhận biết được các yếu tố tự sự , nghị luận và miêu tả nội tâm trong một văn bản. -Sử dụng các yếu tố tự sự nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. 3.Thái độ: Giáo dục thái độ bình tĩnh,tự tin. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học... - Phẩm chất: Yêu văn tự sự, chăm chỉ, có trách nhiệm, . Có ý thức đưa yếu tố miêu tả, nghị luận vào văn tự sự.	Thực hành luyện nói tại lớp	
	70	Lặng lẽ Sa Pa	-Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì tổ quốc trong tác phẩm. - Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động hấp dẫn trong truyện.	1- Kiến thức: -Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm. -Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện. 2- Kỹ năng: -Nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện. -Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự. -Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm. 3.Thái độ: Phát hiện đúng và hiểu được chủ đề của truyện , từ đó hiểu được niềm hạnh phúc của con người trong cuộc sống. 4. Năng lực và phẩm chất -Năng lực: Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học. - Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, khám phá bản thân, khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu tinh hoa nhân loại, hội nhập quốc tế.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
15	71 72					
	73	Ôn tập phần tiếng Việt	Khái niệm, đặc điểm, vận dụng làm bài tập ở các phương châm hội thoại và cách dẫn trực tiếp,	1- Kiến thức: -Các phương châm hội thoại -Xung hô trong hội thoại. -Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. 2- Kỹ năng: Khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, xung hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. 3.Thái độ: Giáo dục HS thái độ ứng xử trong giao tiếp. 4. Năng lực và phẩm chất	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

			dẫn gián tiếp	- Năng lực: tự học và sáng tạo, tự chủ và hợp tác, ngôn ngữ, văn học. - Phẩm chất: yêu nước, yêu gia đình, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú.		
15	74 75	Chiếc lược ngà	- Tình cảm cha con sâu nặng hoàn cảnh éo le của chiến tranh. - Đặc sắc nghệ thuật của tp	1- Kiến thức: -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện Chiếc lược ngà. -Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. -Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. 2- Kỹ năng: -Đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. -Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại. 3.Thái độ: Giáo dục tình cha con thiêng liêng, sâu nặng. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: tự học và sáng tạo, tự chủ và hợp tác, ngôn ngữ, văn học. - Phẩm chất: yêu nước, yêu gia đình, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
16	76					
16	77 78 79	Ôn tập về thơ và truyện hiện đại	Nội dung và NT đặc sắc của các tác phẩm thơ, truyện hiện đại VN đã học ở hki I. Kiểm tra kiến thức (30P)	1- Kiến thức: Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học về thơ và truyện Việt Nam hiện đại(từ bài 10 đến bài 15) 2- Kỹ năng: -Nắm được những nét chính về nội dung, nghệ thuật, thể loại, tác giả, tác phẩm,.. của cá tác phẩm thơ và truyện VN hiện đại đã học. -Phân tích một số chi tiết nghệ thuậtđặc sắc, phát biểu cảm nghĩ về các nhân vật trong các tác phẩm 3.Thái độ: Tinh thần , ôn tập nghiêm túc chuẩn bị làm bài kiểm tra tốt. 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề. - Phẩm chất: Chăm chỉ, có trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
	80	Cố hương	-Những đóng	1- Kiến thức: -Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc	-Tổ chức hoạt	<i>Không dạy phần</i>

17	81		<p>góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại.</p> <p>- Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới.</p> <p>- Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm</p> <p>- Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện Cô hương.</p> <p>2- Kỹ năng:</p> <p>- Đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.</p> <p>- Kể và tóm tắt được truyện.</p> <p>3.Thái độ: Bồi dưỡng tình cảm với quê hương.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Thấu hiểu một đất nước ở một thời kì lịch sử đã qua.</p> <p>- Biết tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ, hợp tác, đọc - hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.</p>	<p>động học tại lớp</p> <p>- Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	<p><i>chữ in nhỏ</i></p> <p><i>KKHS tự đọc</i></p> <p><i>Những đứa trẻ của M.Go-rơ-ki</i></p>
17	82 83 84	Ôn tập làm văn	<p>- văn bản thuyết minh, văn bản tự sự.</p> <p>- Sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản và văn bản tự sự.</p> <p>1- Kiến thức:-Khái niệm văn bản thuyết minh và văn bản tự sự</p> <p>- Sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh, văn bản tự sự.</p> <p>- Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và tự sự đã học.</p> <p>2- Kỹ năng: Tạo lập văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.</p> <p>3.Thái độ: Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học về phần tập làm văn.</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề.</p> <p>- Phẩm chất: Chẩn chỉ, có trách nhiệm.</p>	<p>- Tổ chức hoạt động học tại lớp</p> <p>- Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
	85	Ôn tập	<p>Các kiến</p> <p>1- Kiến thức: nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học ở học</p>	<p>- Tổ chức hoạt</p>	

18	86 87	tổng hợp	thức về văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn đã học ở học kì 1	kì 1. 2- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản 3.Thái độ: Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề. - Phẩm chất: Chăm chỉ, có trách nhiệm.	động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
18	88 89	Kiểm tra học kì I	-Đánh giá kiến thức cơ bản của HS cả 3 phân môn. Khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài.	1- Kiến thức: Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học trong học kì I 2- Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức và kỹ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới 3.Thái độ: Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử 3. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học... - Phẩm chất: Yêu văn chương, trung thực, có trách nhiệm..	Tổ chức kiểm tra theo lịch của PGD	
18	90	Trả bài kiểm tra HKI	- Đánh giá lại kiến thức và kỹ năng thể hiện trong bài kiểm tra. - Thấy được những ưu điểm, hạn chế của HS	1- Kiến thức: Ôn lại các kiến thức và kỹ năng đã được kiểm tra 2- Kỹ năng: -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. --Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa 3.Thái độ: Giáo dục HS thói quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề. - Phẩm chất: Yêu thích văn chương.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp	

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết theo TT	Bài/ Chủ đề	Mạch nội dung, kiến thức	Yêu cầu cần đạt (theo chương trình môn học)	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
------	--------------	-------------	--------------------------	--	---------------------------	---------

19	91 92	Tiếng nói của văn nghệ	Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong đời sống con người	<p>1.Kiến thức: -Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong cuộc sống của con người.</p> <p>-Nghệ thuật lập luận của nhà văn Nguyễn Đình Thi trong văn bản.</p> <p>2.Kỹ năng: -Đọc –hiểu một văn bản nghị luận.</p> <p>-Rèn luyện thêm cách viết một văn bản nghị luận.</p> <p>-Thể hiện những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm văn nghệ.</p> <p>3.Thái độ: Biết yêu quý nghệ thuật chân chính. -Học tập cách viết bài văn nghị luận</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của văn nghệ đối với đời sống của con người.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Yêu văn nghệ, thường xuyên sử dụng văn nghệ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....</p> <p>5. Nội dung tích hợp. lồng ghép:</p> <p>- Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
19	93	Khởi ngữ	<p>- Đặc điểm của khởi ngữ.</p> <p>- Công dụng của khởi ngữ.</p>	<p>1.Kiến thức: -Đặc điểm của khởi ngữ</p> <p>-Công dụng của khởi ngữ</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận diện khởi ngữ ở trong câu</p> <p>-Đặt câu có khởi ngữ.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức học tập bộ môn . Ý thức sử dụng khởi ngữ trong tạo lập v/bản.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....</p> <p>- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
19	94	Phép phân tích và tổng hợp	<p>-Đặc điểm của phép lập luận phân tích và TH.</p> <p>- Sự khác</p>	<p>1.Kiến thức: -Đặc điểm của phép lập luận phân tích và tổng hợp.</p> <p>-Sự khác nhau giữa hai phép lập luận phân tích và tổng hợp.</p> <p>-Tác dụng của hai phép lập luận phân tích và tổng hợp trong các văn bản nghị luận.</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận diện được phép lập luận phân tích và tổng hợp.</p>	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân,	

			nhau và tác dụng của chúng	-Vận dụng hai phép lập luận này khi tạo lập và đọc- hiểu văn bản nghị luận 3.Thái độ: Có ý thức vận dụng các phép lập luận phân tích và tổng hợp trong tạo lập văn bản nghị luận. - Có ý thức sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp cho phù hợp. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	nhóm	
95	Luyện tập phân tích và tổng hợp	Củng cố kiến thức về phép phân tích và tổng hợp	1.Kiến thức: Mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp 2.Kỹ năng: -Nhận dạng được rõ hơn văn bản có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp. -Sử dụng phép phân tích và tổng hợp thuần thục hơn khi đọc- hiểu và tạo lập văn bản nghị luận 3.Thái độ: Có ý thức trong việc vận dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp cho phù hợp. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động luyện tập tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm		

20	96, 97	Chủ đề: Nghị luận xã hội (5 bài-8 tiết) 1. Bàn về đọc sách	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách. - Phương pháp đọc sách có hiệu quả. 	<p>1.Kiến thức: -Ý nghĩa tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.</p> <p>2.Kỹ năng: -Biết cách đọc- hiểu một văn bản dịch (không sa đà vào phân tích ngôn từ)</p> <p>-Nhận ra bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng trong một văn bản nghị luận</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức chọn sách và đọc sách đạt hiệu quả cao.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học. - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm. - Phẩm chất:Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	KKHS tự đọc <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới</i>
20	98	2. Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống	<p>Đặc điểm yêu cầu của kiểu bài NL sự việc, hiện tượng đời sống</p>	<p>1.Kiến thức: Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống</p> <p>2.Kỹ năng: Làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục học sinh có ý thức tìm hiểu về một sự việc, hiện tượng đời sống ở địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng ghép kĩ năng sống. - Có ý thức trong việc vận dụng đặc điểm, yêu cầu của bài nghị luận trong việc tạo lập văn bản. <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
20	99 100	3 .Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống	<p>Đặc điểm, cách làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.</p>	<p>1.Kiến thức: -Đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống <p>2.Kỹ năng: -Nắm được bố cục của kiểu bài nghị luận này.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quan sát các hiện tượng của đời sống -Làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. <p>3.Thái độ: Giáo dục học sinh ý thức tìm hiểu về một sự việc, hiện tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	

				<p>đời sống để làm bài văn nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh - Đánh giá về một sự việc, hiện tượng (xấu hoặc tốt) trong cuộc sống <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 		
21	101	4. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. 	<p>1.Kiến thức: Đặc điểm, yêu cầu của bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí</p> <p>2.Kỹ năng: Làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.</p> <p>3.Thái độ: Hình thành thói quen bày tỏ thái độ nhận định của mình về một vấn đề đạo lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trong việc vận dụng đặc điểm, yêu cầu của bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí trong việc tạo lập văn bản. <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
	102, 103	5. Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và biết cách làm một bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. 	<p>1.Kiến thức: -Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.</p> <p>2.Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để làm được bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.</p> <p>3.Thái độ: Biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề về tư tưởng đạo lí.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
	104	Các thành phần biệt lập	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của thành phần tình thái và cảm thán. - Công dụng của các thành phần 	<p>1.Kiến thức: -Đặc điểm của thành phần tình thái và cảm thán.</p> <p>-Công dụng của các thành phần trên.</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận biết thành phần tình thái và cảm thán trong câu.</p> <p>-Đặt câu có thành phần tình thái, cảm thán.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức trong việc vận dụng thành phần tình thái và cảm thán trong việc tạo lập văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sử dụng thành phần cảm thán, tình thái trong những văn cảnh cho phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	

			trên.	<p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 		
21	105	Chương trình địa phương (Phần tập làm văn)	Những kiến thức về kiểu bài nghị luận về sự việc, hiện tượng của đời sống. Những sự việc, hiện tượng trong thực tế đáng chú ý ở địa phương.	<p>1.Kiến thức: -Cách vận dụng kiến thức về kiểu bài nghị luận về sự việc, hiện tượng của đời sống</p> <p>-Những sự việc, hiện tượng có ý nghĩa ở địa phương.</p> <p>2.Kỹ năng: -Thu thập thông tin về những vấn đề nổi bật, đáng quan tâm của địa phương.</p> <p>-Suy nghĩ, đánh giá về một hiện tượng, một sự việc thực tế ở địa phương.</p> <p>-Làm một bài văn trình bày một vấn đề mang tính xã hội nào đó với suy nghĩ, kiến nghị của riêng mình.</p> <p>3.Thái độ: Có thái độ đúng đắn tích cực ,rõ ràng với các sự việc hiện tượng ra ở địa phương</p> <p>- Có sự quan tâm tích cực tham gia vào các hoạt động địa phương.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	-Tổ chức hoạt động học tại lớp	
22	106	Các thành phần biệt lập (tt)	Đặc điểm, công dụng của thành phần gọi-đáp, tp phụ chú	<p>1.Kiến thức: -Đặc điểm của thành phần gọi- đáp và thành phần phụ chú.</p> <p>-Công dụng của thành phần gọi- đáp và thành phần phụ chú.</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận biết thành phần gọi- đáp và thành phần phụ chú trong câu.</p> <p>-Đặt câu có sử dụng thành phần gọi- đáp, thành phần phụ chú.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức sử dụng các thành phần gọi đáp, thành phần phụ chú trong việc giao tiếp và tạo lập văn bản.</p> <p>- Có ý thức sử dụng gọi đáp, thành phần phụ chú trong những văn cảnh cho phù hợp.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

22	107, 108, 109	Mùa xuân nho nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước. - Lễ sống cao đẹp của một con người chân chính 	<p>1.Kiến thức: -Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước. -Lễ sống cao đẹp của một con người chân chính.</p> <p>2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. -Trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một văn bản thơ.</p> <p>3.Thái độ: Hiểu và thấy giá trị cuộc sống của cá nhân là sống có ích, sống là để cống hiến cho cuộc đời chung.Có thái độ tích cực trước cuộc sống ngày nay - Thấy được vai trò trách nhiệm của mình trước sự đổi thay của đất nước.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm . - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
22	110,	Liên kết câu và liên kết đoạn văn	<ul style="list-style-type: none"> - Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn. - Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. 	<p>1.Kiến thức: -Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn. -Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. -Sử dụng một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong việc tạo lập văn bản.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức trong việc vận dụng liên kết câu, liên kết đoạn văn trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức sử dụng liên kết câu, liên kết đoạn văn cho phù hợp.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
23	111, 112	Liên kết câu và liên kết đoạn văn (Luyện tập)	<ul style="list-style-type: none"> Một số phép liên kết thường dùng trong tạo lập văn bản. 	<p>1.Kiến thức: -Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. -Một số lỗi liên kết có thể gặp trong văn bản.</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận biết được phép liên kết câu, liên kết đoạn trong văn bản. -Nhận ra và sửa được một số lỗi về liên kết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức luyện tập tại lớp 	

				<p>3.Thái độ: Giáo dục tính sáng tạo , phối hợp trong công việc qua hình thức thảo luận nhóm.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 		
23	113 114	Viếng lăng Bác	<ul style="list-style-type: none"> - Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác. - Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ 	<p>1.Kiến thức: -Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác</p> <p>-Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ</p> <p>2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình.</p> <p>-Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ.</p> <p>3.Thái độ: - Tình yêu thiên nhiên qua những hình ảnh thơ sáng tạo ,đẹp, độc đáo.</p> <p>- Lòng tự hào, kính yêu và biết ơn Bác – vị cha già của dân tộc.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm . - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. <p>5. Nội dung lòng ghép, tích hợp: Tình cảm của nhân dân ta và bạn bè khắp năm châu dành cho chủ tịch HCM</p>	<p>Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	KKHS tự đọc <i>Con cò</i>
23	115	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và yêu cầu của bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), biết cách làm những bài nghị luận này. 	<p>1.Kiến thức: -Những yêu cầu đối với bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)</p> <p>-Cách tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)</p> <p>2.Kỹ năng: -Nhận diện được bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) và kĩ năng làm bài nghị luận thuộc dạng này.</p> <p>-Đưa ra được những nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) đã học trong chương trình.</p> <p>3.Thái độ: Cảm thụ văn chương qua cách lập luận chặt chẽ và gợi cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	KKHS tự đọc <i>Chó Sói và Cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông-Ten</i>

24	116 117	Cách làm bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	-Đề bài NL về TP truyện (đoạn trích). -Các bước làm bài văn NL về TP truyện	1.Kiến thức: -Đề bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) -Các bước làm bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) 2.Kỹ năng: -Xác định yêu cầu nội dung và hình thức của một bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) -Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn bài, viết bài, đọc lại bài viết và sửa chữa cho bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) 3.Thái độ: Biết cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) . .(cảm thụ văn chương) 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
24	118 119	Luyện tập làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).	Củng cố kiến thức cách làm bài văn NL về TP truyện (đoạn trích). Làm hoàn thiện 1 đề bài cụ thể	1.Kiến thức: Đặc điểm, yêu cầu và cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) 2.Kỹ năng: Xác định các bước làm bài, viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với yêu cầu đã học. 3.Thái độ: Rèn kĩ năng viết bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động luyện tập tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
24	120	Sang thu	- Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả	1.Kiến thức: Vẻ đẹp thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả 2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. -Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ,một khổ thơ, một tác phẩm thơ 3.Thái độ: Tình yêu thiên nhiên ,yêu quê hương đất nước 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... +Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
	121	Nói với	- Tình cảm	1.Kiến thức: -Tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái.	-Tổ chức hoạt	

25	122	con	thấm thiết của cha mẹ với con cái. - Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương.	- Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương. - Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả trong bài thơ 2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình. -Phân tích cách diễn tả độc đáo,giàu hình ảnh, gợi cảm của thơ ca miền núi. 3.Thái độ: Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, quý trọng những gì của quê hương dù là những điều bình thường giản dị nhất 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm. - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
	123	Nghĩa tường minh và hàm ý	- Hiểu thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý. - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu.	1.Kiến thức: Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý. -Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hàng ngày. 2.Kỹ năng: -Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu. -Giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể. -Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp. 3.Thái độ: Yêu tiếng Việt nhiều hơn . - Nói năng ý nhị, lịch thiệp trong giao tiếp. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Yêu ngôn ngữ tiếng Việt.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
25	124 125	Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	Hiểu thế nào là nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ; hiểu đặc điểm yêu cầu của bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.	1.Kiến thức: Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. 2.Kỹ năng: -Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. -Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. 3.Thái độ: Giáo dục HS có khả năng - Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.(Năng lực cảm thụ văn chương và lòng yêu thích môn Văn.) 3. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... + Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
26	126	Cách làm	- Đặc điểm,	1.Kiến thức: -Đặc điểm, yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ,	-Tổ chức hoạt	

	127	bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	<p>yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và biết cách làm một bài nghị luận về một đoạn thơ, b. thơ. 	<p>bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. 2.Kỹ năng: -Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ -Tổ chức triển khai các luận điểm. 3.Thái độ: Cảm thụ văn chương và lòng yêu thích môn văn học 4. Năng lực, phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học.... + Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>động dạy học tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
26	128, 129	Mây và sóng	<ul style="list-style-type: none"> - Về đẹp và ý nghĩa của hình tượng người mẹ trong thơ bài Mây và Sóng; ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và những lời hát ru ngọt ngào. 	<p>1.Kiến thức: -Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thi chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em với những người sống trên “ mây và sóng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. <p>2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ. <p>3.Thái độ: Trân trọng những tình cảm gia đình, nhất là tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu quê hương có thái độ nâng niu, giữ gìn truyền thống bản sắc dân tộc <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm . - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. <p>5. Nội dung tích hợp: Văn nghị luận. Giáo dục môi trường.</p>	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	
26	130	Ôn tập về thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lại và nắm được những kiến thức về các văn bản thơ đã học trong chương trình Ngữ 	<p>1.Kiến thức: Hệ thống kiến thức về các tác phẩm thơ đã học</p> <p>2.Kỹ năng: Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm thơ đã học</p> <p>3.Thái độ: : Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm qua tác phẩm văn học.</p> <p>Tích hợp: Văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm . - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm 	

			văn lớp 9.			
27	131	Ôn tập về thơ (tt)	- Hệ thống hóa lại và nắm được những kiến thức về các văn bản thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9	.Kiến thức: Hệ thống kiến thức về các tác phẩm thơ đã học 2.Kỹ năng: Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm thơ đã học 3.Thái độ: : Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm qua tác phẩm văn học. Tích hợp: Văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... - Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm . - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	-Tổ chức hoạt động học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
27	132, 133	Ôn tập giữa HKII	Các kiến thức về văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn đã học từ bài 18 đến bài 24	1- Kiến thức: nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học từ bài 18 đến bài 24 2- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản 3.Thái độ: Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học 4. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề. - Phẩm chất: Chăm chỉ, có trách nhiệm.		
27	134 135	Kiểm tra giữa HKII	-Đánh giá kiến thức cơ bản của HS cả 3 phân môn. Khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài.	1- Kiến thức: Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học từ bài 18 đến bài 24 2- Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức và kỹ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới 3.Thái độ: Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử 3. Năng lực và phẩm chất - Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học... - Phẩm chất: Yêu văn chương, trung thực, có trách nhiệm..	Tổ chức kiểm tra tập trung theo lịch của trường	
28	136	Nghĩa tường minh và hàm ý (tt)	Điều kiện sử dụng hàm ý - Biết sử dụng hàm ý trong giao tiếp hằng ngày.	1.Kiến thức: Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe. 2.Kỹ năng: Giải đoán và sử dụng hàm ý 3.Thái độ: Nói năng ý nhị, lịch thiệp trong giao tiếp. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

				- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Yêu ngôn ngữ tiếng Việt.		
28	137 138	Tổng kết văn bản nhật dụng	- Cùng cố và hệ thống lại những kiến thức cơ bản về văn bản nhật dụng đã học	<p>1.Kiến thức: -Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung.</p> <p>-Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học</p> <p>2.Kỹ năng: -Tiếp cận một văn bản nhật dụng</p> <p>-Tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức</p> <p>3.Thái độ: Có thái độ học tập, tiếp thu giá trị của các VBND.</p> <p>- Có ý thức cập nhật trước các vấn đề thời sự của nước ta và thế giới qua một số văn bản</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....</p> <p>+ Năng lực thưởng thức và cảm thụ một tác phẩm .</p> <p>- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp	-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm
28	139	Chương trình địa phương (Phần tiếng Việt)	<p>- Nhận biết và hiểu tác dụng của một số từ ngữ địa phương.</p> <p>- Mở rộng vốn từ ngữ địa phương.</p>	<p>1.Kiến thức: -Mở rộng vốn từ ngữ địa phương.</p> <p>-Hiểu tác dụng của từ ngữ địa phương</p> <p>2.Kỹ năng: Nhận biết được một số từ ngữ địa phương, biết chuyển chúng sang từ ngữ toàn dân tương ứng và ngược lại</p> <p>3.Thái độ: Có thái độ đúng đắn khi sử dụng từ ngữ địa phương. Rèn kĩ năng sống</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Có ý thức tự hào về sự giàu đẹp của tiếng Việt.</p> <p>- Năng lực sử dụng kiến thức, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo.</p> <p>- Phẩm chất: Tự tin, tự chủ, tự lập.</p>	-HS sưu tầm ở địa phương	-Trao đổi trên lớp
28	140	Trả bài kiểm tra giữa HKII	<p>- Đánh giá lại kiến thức và kĩ năng thể hiện trong bài kiểm tra.</p> <p>- Thấy được những ưu điểm, hạn chế của HS</p>	<p>1- Kiến thức: Ôn lại các kiến thức và kĩ năng đã được kiểm tra</p> <p>2- Kĩ năng: -Đánh giá kết quả học tập của bản thân.</p> <p>--Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục HS thói quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm</p> <p>4. Năng lực và phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Biết tự học, tự giải quyết vấn đề, và trình bày vấn đề.</p> <p>- Phẩm chất: Yêu thích văn chương.</p>	Tổ chức hoạt động học tại lớp	
29	141, 142	Luyện nói nghị luận về một	- Những yêu cầu đối với luyện nói	<p>1.Kiến thức: Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về một đoạn thơ, bài thơ trước tập thể.</p> <p>2.Kỹ năng: -Lập ý và cách dẫn dắt vấn đề khi nghị luận về một đoạn thơ,</p>	Tổ chức luyện nói trên lớp	

		đoạn thơ, bài thơ	<p>- Biết trình bày hoàn chỉnh bài nói về đoạn thơ, bài thơ</p> <p>bài thơ</p> <p>-Trình bày miệng một cách mạch lạc những cảm nhận đnhgs giá của mình về một đoạn thơ, bài thơ.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức lập dàn ý trước khi viết bài và tình yêu , lòng đam mê bộ môn Văn học.</p> <p>4. Năng lực, Phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học...</p> <p>- Phẩm chất: Yêu văn chương, trung thực, có trách nhiệm..</p>		
29	143 144 145	Những ngôi sao xa xôi	<p>Hoàn cảnh sống , chiến đấu và vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mỹ</p> <p>1.Kiến thức: -Vẻ đẹp tâm hồn trong sang, tính cách dũng cảm, hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu gian khổ, hi sinh nhưng lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trong truyện.</p> <p>-Thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật, lựa chọn ngôi kể, ngôn ngữ kể hấp dẫn</p> <p>2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một tác phẩm tự sự sang tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.</p> <p>-Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “ tôi”.</p> <p>-Cảm nhận về đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm.</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục phẩm chất cao đẹp cho thế hệ trẻ Việt Nam.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ để tìm hiểu văn bản.</p> <p>- Yêu tổ quốc, tự hào về truyền thống dân tộc.</p> <p>5. Nội dung tích hợp, lồng ghép: ANQP (<i>Những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên, xung phong trong kháng chiến</i>)</p>	<p>--Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	KKHS tự đọc <i>Bến quê</i>
30	146, 147	Ôn tập phần tiếng Việt	<p>Hệ thống hóa các kiến thức tiếng Việt học trong chương trình lớp 9</p> <p>1.Kiến thức: -Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý.</p> <p>2.Kỹ năng: -Rèn kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa một số kiến thức về phần tiếng Việt.</p> <p>-Vận dụng những kiến thức đã học trong giao tiếp, đọc- hiểu và tạo lập văn bản.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực: Tự học, tự chủ, phát triển ngôn ngữ viết, tư duy logic, năng lực văn học...</p> <p>- Phẩm chất: Yêu văn chương, trung thực, có trách nhiệm..</p>	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
	148	Chương	Những sự	1.Kiến thức: -Những kiến thức về kiểu bài nghị luận về sự việc, hiện	-HS sưu tầm ở

30		trình địa phương (phần tập làm văn)	việc hiện tượng thực tế đáng chú ý ở địa phương	<p>tượng của đời sống</p> <p>- Những sự việc, hiện tượng trong thực tế đáng chú ý ở địa phương.</p> <p>2.Kỹ năng: - Suy nghĩ, đánh giá về một hiện tượng, một sự việc thực tế ở địa phương</p> <p>- Làm một bài văn trình bày một vấn đề mang tính xã hội nào đó với suy nghĩ, kiến nghị của riêng mình.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức bảo vệ quyền lợi của chính bản thân.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....</p> <p>- Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học.</p> <p>- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</p>	địa phương - Trao đổi trên lớp	
30	149	Biên bản Luyện tập viết biên bản	<p>1.Cách viết biên bản</p> <p>2. Luyện tập viết biên bản</p>	<p>1.Kiến thức: Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống</p> <p>2.Kỹ năng: Viết được một biên bản sự vụ, hội nghị.</p> <p>3.Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác ,trung thực trong khi viết biên bản.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, Năng lực tự học....</p> <p>- Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học.</p> <p>- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm</p>	<p>- Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>- Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	<p><i>Khuyến khích HS tự đọc:</i></p> <p><i>I. Đặc điểm của biên bản (BB)</i></p> <p><i>I. Ôn tập lí thuyết (L.tập))</i></p>
30	150	Tổng kết về ngữ pháp	Hệ thống hóa kiến thức qua việc tổng kết ngữ pháp về từ loại, cụm từ.	<p>1.Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và những từ loại khác)</p> <p>2.Kỹ năng: - Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ</p> <p>- Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học.</p> <p>- Giáo dục học sinh giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.</p> <p>4 Năng lực, phẩm chất</p> <p>- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học....</p> <p>tập.</p> <p>- Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học.</p> <p>- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.</p>	<p>- Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>- Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
31	151	Tổng kết	Hệ thống	1.Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ,		

		về ngữ pháp (tiếp tiết trước)	hóa kiến thức qua việc tổng kết ngữ pháp về từ loại, cụm từ.	động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và những từ loại khác) 2.Kỹ năng: -Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ -Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học 3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học. - Giáo dục học sinh giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. 4 Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... tập. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
31	152	Hợp đồng Luyện tập viết hợp đồng	1.Cách làm hợp đồng 2. Luyện tập viết hợp đồng	1.Kiến thức: Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng 2.Kỹ năng: Viết một hợp đồng đơn giản. 3.Thái độ: Có ý thức cân trọng khi soạn thảo hợp đồng và ý thức trách nhiệm với việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã được thoả thuận và ký kết. 4 Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... tập. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	<i>Khuyến khích HS tự đọc, tự làm: I. Đặc điểm của hợp đồng (HĐ) I. Ôn tập lí thuyết (LT)</i>
31	153 154	Bố của Xi-mông	Nỗi khổ của những đứa trẻ không có bố và ước mơ, khao khát của em.	1.Kiến thức: Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em 2.Kỹ năng: -Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự. -Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. -Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự. 3.Thái độ: Giáo dục lòng yêu thương bè bạn và mở rộng ra là tình yêu thương con người. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, sáng tạo. - Phẩm chất: Yêu gia đình, nhân ái, có tinh thần sẻ chia cảm thông	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	KK HS tự đọc <i>Rô-bin-xon ngoài đảo hoang</i>
	155	Tổng kết về ngữ	Hệ thống hóa kiến	1.Kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức về câu (các thành phần câu, các kiểu câu, biến đổi câu) đã học từ lớp 6 đến lớp 9.	-Tổ chức hoạt động dạy học	

32	156	pháp (tt)	thức về câu đã học từ lớp 6 đến lớp 9.	2.Kỹ năng: -Tổng hợp kiến thức về câu. -Nhận biết và sử dụng thành thạo những kiểu câu đã học. 3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học. - Giáo dục học sinh giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. 4 Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học.... tập. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
	157 158	Ôn tập về truyện	- Những nội dung cơ bản và những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học.	1.Kiến thức: -Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện. -Những nội dung cơ bản của các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học. -Những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện đã học. 2.Kỹ năng: Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam 3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hóa các kiến thức đã học. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực tự học. - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ để tìm hiểu văn bản. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	
	159 160	Tổng kết văn học nước ngoài	- Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học	1.Kiến thức: Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học. 2.Kỹ năng: -Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài -Liên hệ với những tác phẩm văn học Việt Nam có cùng đề tài. 3.Thái độ: Có ý thức hệ thống hóa kiến thức về thể loại, về nội dung của các văn bản nước ngoài. 4. Năng lực, phẩm chất	-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp -Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm	

				<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng lòng yêu quý văn học. - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ để tìm hiểu văn bản. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 		
33	161 162.	Tổng kết phần tập làm văn	<p>Đặc trưng của từng kiểu VB và phương thức biểu đạt đã học. Sự khác nhau giữa kiểu văn bản và thể loại VH</p>	<p>1.Kiến thức: -Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học.</p> <p>-Sự khác nhau giữa kiểu văn bản và thể loại văn học.</p> <p>2.Kỹ năng: -Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các kiểu văn bản đã học.</p> <p>-Đọc- hiểu các kiểu văn bản theo đặc trưng của kiểu văn bản ấy.</p> <p>-Nâng cao năng lực đọc và viết các kiểu văn bản thông dụng.</p> <p>-Kết hợp hài hòa, hợp lí các kiểu văn bản trong thực tế làm bài.</p> <p>3.Thái độ: HS có cái nhìn khái quát chương trình TLV trung học sơ sở từ đó các em học tốt hơn</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
33	163 164	Tổng kết văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết ban đầu về lịch sử văn học Việt Nam - Một số khái niệm liên quan đến thể loại văn học đã học. 	<p>1.Kiến thức: -Những hiểu biết ban đầu về lịch sử văn học Việt Nam.</p> <p>-Một số khái niệm liên quan đến thể loại văn học đã học.</p> <p>2.Kỹ năng: -Hệ thống hóa tri thức đã học về các thể loại văn học gắn với từng thời kì.</p> <p>-Đọc- hiểu văn bản theo đặc trưng của thể loại.</p> <p>3.Thái độ: Có cái nhìn tổng thể về văn học Việt Nam.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
	165		Những nội	1. KT: Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện.	-Tổ chức hoạt	

34	166	Ôn tập Văn học học kì 2 (Ôn phần Đọc- Hiểu VB)	dung cơ bản của TP truyện, thơ hiện đại VN và VHNN đã học ở HK2	<p>Những nội dung cơ bản của TP truyện, thơ hiện đại VN về VHNN đã học ở HK2. Những đặc điểm nổi bật của các TP đã học.</p> <p>2. <u>KN</u>: Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về TP truyện, thơ hiện đại VN và VHNN.</p> <p>3.Thái độ: Nghiêm túc, tự giác, chủ động</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
34	167 168	Ôn tập Tiếng Việt học kì 2	Những nội dung cơ bản của TV đã học ở HK2	<p>1. <u>KT</u>: Hệ thống những kiến thức về TV, Ngữ pháp</p> <p>2. <u>KN</u>: Rèn kỹ năng tổng hợp và hệ thống kiến thức TV. Vận dụng kiến thức đó vào phần đọc- hiểu và tạo lập VB.</p> <p>3.Thái độ: Nghiêm túc, tự giác, chủ động</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực giao tiếp khi trình bày nội dung bài học. - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
34	169 170	Luyện viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn học	Ôn tập, củng cố kỹ năng làm bài Nghị luận văn học (tạo lập văn bản)	<p>1. <u>KT</u>: Hệ thống những kiến thức về kiểu bài nghị luận văn học (Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích, về đoạn thơ, bài thơ)</p> <p>2. <u>KN</u>: Rèn kỹ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn học(Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích, về đoạn thơ, bài thơ)</p> <p>3.Thái độ: Nghiêm túc, tự giác, chủ động</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. Năng lực ngôn ngữ, văn học - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 	<p>-Tổ chức hoạt động dạy học tại lớp</p> <p>-Học sinh hoạt động cá nhân, nhóm</p>	
35	171 172	Ôn tập tổng hợp HKII		<p>1.Kiến thức: Củng cố, hệ thống hóa kiến thức chương trình Ngữ văn 9- học kì II</p> <p>2.Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm bài kiểm tra tổng hợp (Theo hướng Đọc – hiểu và Tạo lập văn bản)</p> <p>3.Thái độ: Nghiêm túc, tự giác, chủ động</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. Năng lực ngôn ngữ, 	<p>-Tổ chức hoạt động học tại lớp</p>	

				văn học - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.		
35	173 174	Kiểm tra học kì II	Các nội dung cơ bản của 3 phần: Văn, TV, TLV.	1.Kiến thức: Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học trong học kì II 2.Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức và kỹ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới 3.Thái độ: Nghiêm túc làm bài. 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. Năng lực ngôn ngữ, văn học - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	Tổ chức kiểm tra tập trung theo lịch của PGD	
35	175	Trả bài kiểm tra học kì II	Nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn của bài kiểm tra học kì 2.	1.Kiến thức: Ôn lại các kiến thức và kỹ năng đã được kiểm tra 2.Kỹ năng: -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. --Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa 3.Thái độ: Tự đánh giá, sửa chữa sai sót 4. Năng lực, phẩm chất - Năng lực tự học, giải quyết tình huống có vấn đề. Năng lực ngôn ngữ, văn học - Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	-Tổ chức hoạt động học tại lớp	

Duyệt của BGH

Tổ trưởng chuyên môn

NGUYỄN THÀNH PHÁT

TRẦN THỊ GÁI